

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, làng của các xã đặc biệt khó khăn
khu vực biên giới đến năm 2020 trên địa bàn huyện Đức Cơ**

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-TTg, ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn 2670/UBND-NL, ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg, ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 (gọi tắt là Đề án 1385);

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai: Về việc ban hành quy định Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020.

Căn cứ Công văn số 2345/SNNPTNT-VPNTM, ngày 14/10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề xuất điều chỉnh kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ thôn, làng khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới;

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực trạng thôn, làng thực hiện Đề án 1385 của UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn và các ngành chuyên môn huyện; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 11/10/2019.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, làng của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới đến năm 2020 trên địa bàn huyện Đức Cơ, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Huyện Đức Cơ là một huyện biên giới, phía tây của tỉnh Gia Lai, cách trung tâm thành phố Pleiku khoảng 50 km; được thành lập năm 1991; tổng diện tích tự nhiên: 72.186,07 ha, có 10 đơn vị hành chính, gồm 09 xã và 01 thị trấn, với 73 thôn, làng, tổ dân phố (theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố; đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai); dự kiến đến cuối năm 2020, toàn huyện có 02/10 xã (Ia Kriêng, Ia Lang) đặc biệt khó khăn; với 28/73 thôn, làng đặc biệt khó khăn, chiếm 38% tổng số thôn làng toàn huyện. Dân số toàn huyện đến cuối năm 2018 là 18.366 hộ với 77.869 khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) 7.491 hộ/34.412 khẩu, chiếm 40,9%.

Năm 2011, huyện Đức Cơ có 09/9 xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với xuất phát điểm là một huyện thuần nông, nên bước đầu còn gặp rất nhiều khó khăn: Cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội còn thiếu thốn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; đời sống, thu nhập của nhân dân còn thấp; việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế tại địa phương còn khó khăn.

Đến năm 2015, huyện Đức Cơ đã được UBND tỉnh công nhận 02 xã điểm Ia Dom và Ia Krêl đạt chuẩn nông thôn mới; 07 xã còn lại đạt từ 09-13 tiêu chí theo Bộ tiêu chí cũ (tại Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009, Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 58/QĐ-UBND, ngày 03/02/2015 của UBND tỉnh).

Đến năm 2018, 02 xã Ia Dom, Ia Krêl tiếp tục củng cố duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới để triển khai Bộ tiêu chí nâng cao (theo Quyết định số 301/QĐ-UBND, ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh); 07 xã còn lại đạt từ 07-11 tiêu chí (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 250/QĐ-UBND, ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh). Hoàn thành xây dựng 01 mô hình điểm làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS tại làng Sơn, xã Ia Nan (theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg, ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, địa bàn huyện Đức Cơ có 13 thôn, làng/02 xã biên giới thuộc đối tượng khu vực biên giới triển khai thực hiện Đề án 1385. Xã Ia Nan: có 10 thôn, làng (3 làng, 6 thôn). Xã Ia Pnôn: có 04 làng dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người dân tại các thôn, làng của các xã khó khăn khu vực biên giới trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể: Phấn đấu đến năm 2020 có 04/13 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 30,7% tổng số thôn làng thuộc Đề án 1385 toàn huyện cụ thể:

- Năm 2019: Duy trì 01 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Làng Sơn, xã Ia Nan.

- Năm 2020: Phấn đấu có thêm 03 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Thôn Ia Boong, Ia Nhú, Đức Hưng thuộc xã Ia Nan.

- Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo các xã Ia Nan, Ia Pnôn giảm còn $\leq 7\%$ (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020).

- Đến năm 2020, thu nhập của người dân tại các xã Ia Nan, Ia Pnôn tăng ít nhất từ 1,6 đến 1,8 lần so với năm 2015.

- Các thôn, làng có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả gắn với liên kết vùng nguyên liệu hoặc mô hình mỗi làng một sản phẩm;

- Cơ bản hoàn thành một số công trình hạ tầng thiết yếu cấp thôn phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân (điện, nước sinh hoạt và hạ tầng phục vụ sản xuất).

(Cụ thể có Phụ lục 01, 02, 03, 04 đính kèm).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Địa điểm thực hiện: Tại 13 thôn, làng thuộc 02 xã Ia Nan, Ia Pnôn.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020

3. Nhiệm vụ tập trung thực hiện: Các nhiệm vụ thực hiện theo khung tiêu chí nông thôn mới như sau:

- *Nhóm tiêu chí về tổ chức cộng đồng:*

+ Có Ban phát triển thôn hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được Ủy ban nhân dân xã công nhận;

+ Có quy ước, hương ước thôn, được đại đa số (khoảng 95%) người dân thông qua và cam kết thực hiện;

+ Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hàng năm và cả giai đoạn, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận, được lập theo phương pháp có sự tham gia của cộng đồng. Bản kế hoạch đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, các nguồn nội lực của thôn, kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020 và lộ trình từng năm, dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng.

- *Nhóm tiêu chí thực hiện các hoạt động phát triển thôn:*

+ Mô hình sản xuất: Có mô hình sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

+ Kinh tế hộ: Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,6 đến 1,8 lần so với năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề có việc làm đạt so với tiêu chí nông thôn mới cấp xã.

+ Môi trường và cảnh quan nông thôn: Cải tạo cảnh quan sạch - xanh - đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường các nơi công cộng;

+ Văn hóa, an ninh trật tự: Có các tiêu chí đánh giá mức độ và hiệu quả của các hoạt động gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng; giữ vững an ninh, trật tự, không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội;

+ Một số cơ sở hạ tầng thiết yếu (giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thu gom rác thải, có công trình cấp nước sạch ...) đạt chuẩn theo quy định.

4. Giải pháp thực hiện:

a) Về tuyên truyền, vận động:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về ưu tiên, tăng nguồn lực hỗ trợ các thôn, làng về xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để góp phần đạt mục tiêu của Chương trình đến năm 2020; phát huy vai trò chủ thể và tinh thần chủ động vươn lên của người dân.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức của nhân dân tại các thôn về xây dựng nông thôn mới gắn với chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Về xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Lồng ghép, sử dụng có hiệu quả Ngân sách nhà nước để tập trung hỗ trợ các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cộng đồng và cải thiện điều kiện sống trực tiếp cho người dân;

- Đẩy mạnh việc phân cấp, giao cho cộng đồng và người dân trực tiếp thực hiện các công trình của thôn có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc cơ chế kiểm tra, giám sát quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

d) Về phát triển sản xuất, tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người dân:

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Ưu tiên hỗ trợ các hộ có điều kiện, có năng lực phát triển sản xuất: Lãi suất vay vốn, mua vật tư, hỗ trợ thăm quan, tập huấn, đào tạo nghề... để phát triển sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương, làm cơ sở để nhân rộng;

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch và các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

e) Về nâng cao năng lực:

- Nâng cao năng lực và hướng dẫn cho Trưởng thôn, thành viên Ban phát triển thôn, người có uy tín trong cộng đồng để có thể triển khai các nội dung của Đề án, trong đó chú trọng tập huấn về các kỹ năng;

- Chú trọng công tác đào tạo nghề, nhất là phát huy những nghề truyền thống ở thôn, làng.

5. Nhu cầu nguồn vốn thực hiện Kế hoạch:

* Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch : 128,785 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước : 74,545 tỷ đồng;

+ Ngân sách Trung ương : 51,690 tỷ đồng.

+ Ngân sách tỉnh : 16,760 tỷ đồng.

+ Ngân sách huyện : 4,425 tỷ đồng.

+ Ngân sách xã : 1,670 tỷ đồng.

- Vốn tín dụng: 16,980 tỷ đồng.

- Vốn doanh nghiệp: 2,930 tỷ đồng.

- Vốn nhân dân đóng góp: 33,820 tỷ đồng.

- Vốn khác (nhà hảo tâm, tài trợ...): 0,51 tỷ đồng.

(Cụ thể có Phụ lục 05 đính kèm).

* Theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020: Ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí: 11,645 tỷ đồng (trong đó: Xã Ia Nan: 7,850 tỷ đồng thực hiện xây dựng đường giao thông, cầu dân sinh, điểm trường học. Xã Ia Pnôn: 3,795 tỷ đồng thực hiện xây dựng đường giao thôn nông thôn).

* Như vậy, tổng kinh phí từ ngân sách còn thiếu cần bố trí để thực hiện kế hoạch: 117,140 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể giai đoạn 2019-2020 và từng năm trên địa bàn mình quản lý để triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nội dung không yêu cầu nguồn vốn đầu tư như: Chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, sử dụng nguồn nước HVS, chỉnh trang nhà tiêu, nhà tắm, bể nước, vệ sinh đường làng ngõ xóm; vận động người dân không chăn nuôi thả rông gia súc...

- Chủ động huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này.

- Tập trung chú trọng lồng ghép sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch.

2. Các ban, ngành chuyên môn:

Các ngành chuyên môn theo tiêu chí và lĩnh vực ngành phụ trách, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành; phối hợp UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn và các ngành liên quan đề xuất giải pháp, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện kế hoạch, cụ thể:

- **Phòng Lao động-TB&XH:** Hướng dẫn các địa phương cân đối, lồng ghép nguồn vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và các chương trình an sinh, xã hội trên địa bàn để ưu tiên hỗ trợ các thôn thực hiện các nội dung kế hoạch;

- Phòng Tài chính-KH:

Tham mưu UBND huyện đề xuất cân đối, phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án và các nguồn vốn khác tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất...để thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, thời gian quy định;

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất tìm nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ cho các tỉnh thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

- **Phòng Dân tộc:** Theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã để lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 (Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020) nhằm tăng cường hỗ trợ các thôn, làng xã Ia Nan, Ia Pnôn.

- **Phòng Kinh tế-HT:** Rà soát, đánh giá, đề xuất thực hiện theo Đồ án quy hoạch chung của xã; trong đó: Chú trọng quy hoạch khu dân cư, quy hoạch nghĩa trang phù hợp quy hoạch được duyệt đảm bảo nhu cầu chôn cất, mai táng, đảm bảo cảnh quan khu vực nông thôn, cơ sở hạ tầng giao thông, nhà ở, điểm thương mại nông thôn theo quy định.

- **Các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2016-2020** (theo Quyết định số 541/QĐ-UBND, ngày 20/3/2019 của UBND huyện): Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, phối hợp với UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn chủ động lồng ghép các chương trình, dự án để tập trung thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

3. UBND các xã (không thuộc phạm vi thực hiện Kế hoạch):

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng làng dân tộc thiểu số năm 2019, xây dựng kế hoạch thực hiện làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn mình quản lý.

4. Phòng Nông nghiệp-PTNT:

- Tham mưu UBND huyện theo dõi, đôn đốc báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các ngành có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Tài chính-KH và các ngành liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án phân bổ cụ thể nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã được giao để hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các xã định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu UBND huyện kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN huyện chủ trì, cùng với các Hội, đoàn thể huyện:

- Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền để tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các nội dung kế hoạch, trong đó, phát động những phong trào thi đua cải tạo cảnh quan, giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, phát huy được những lợi thế sẵn có của thôn, làng góp phần xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện về kết quả thực hiện kế hoạch.

6. Đề nghị Công ty TNHH MTV 72, các Đoàn biên phòng:

Phối hợp với xã Ia Nan, Ia Pnôn huy động nguồn lực để hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, vệ sinh môi trường,...

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, làng của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới giai đoạn 2019-2020. Căn cứ theo lĩnh vực ngành phụ trách và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và các ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, 9 tháng (trước ngày 20), năm (trước ngày 25/11) hoặc đột xuất, báo cáo kết quả về UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 14/01/2019 của UBND huyện)./.pr

Nơi nhận:

- TT Huyện uỷ;;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể huyện;
- TV BCĐ các CTMTQG huyện;
- TV VPĐP XDNTM huyện;
- Công ty 72, 74, 75;
- Các Đoàn Biên phòng trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thành